

Số: 2896/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1, Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND, ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 15/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sửa đổi, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14/12/2022; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 15/6/2023 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-HĐND, ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long.

Xét Tờ trình số 3613/TTr-SKHĐT ngày 10/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1, Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

“Tổng kế hoạch vốn năm 2023: 5.450.345 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn cân đối ngân sách tỉnh: 574.697 triệu đồng.
- Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 220.666 triệu đồng (giảm 129.334 triệu đồng).
- Nguồn xổ số kiến thiết: 1.650.000 triệu đồng.
- Nguồn Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long nộp vào ngân sách tỉnh: 431.273 triệu đồng (giảm 70.862 triệu đồng).
- Nguồn thu tiền sử dụng đất hạ tầng khu hành chính và dân cư phường 9: giảm 100% kế hoạch.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 7)

- Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long hoàn trả ngân sách tỉnh: nguồn vốn thực hiện dự án Khu tái định cư nhóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long: 69.300 triệu đồng.
- Nguồn kết dư sử dụng đất năm 2020: 8.000 triệu đồng
- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất khu tái định cư khu công nghiệp Đông Bình, thị xã Bình Minh: giảm 100% kế hoạch.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 10)

- Nguồn kết dư xổ số kiến thiết năm 2020 và các năm trước: 9.145 triệu đồng (giảm 6.602 triệu đồng).
- Nguồn UBND thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ: 1.600 triệu đồng (giảm 12.400 triệu đồng).
- Nguồn vượt thu xổ số kiến thiết: 32.400 triệu đồng.
- Nguồn bội chi ngân sách địa phương năm 2023: 254.455 triệu đồng (giảm 168.445 triệu đồng)
- Nguồn kết dư xổ số kiến thiết các năm trước: 189.670 triệu đồng.
- Nguồn kết dư xổ số kiến thiết năm 2022: 18.000 triệu đồng.
- Nguồn vượt thu xổ số kiến thiết năm 2022: 37.458 triệu đồng.
- Nguồn vốn trong nước do ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư vào các dự án theo ngành, lĩnh vực: 642.000 triệu đồng.
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội năm 2023: 316.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn nước ngoài do ngân sách trung ương cấp phát (ODA): 340.450 triệu đồng.
- Nguồn vốn trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 141.656 triệu đồng.
- Nguồn vốn trung ương (vốn trong nước) hỗ trợ đầu tư các công trình tổ chức kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt và 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng: 13.575 triệu đồng.
- Nguồn dự phòng từ ngân sách trung ương năm 2023: 500.000 triệu đồng.”

Phương án phân bổ kế hoạch theo từng nguồn vốn như sau:

“a) Nguồn cân đối ngân sách tỉnh: 574.697 triệu đồng.

- Phân cấp theo tiêu chí định mức cho huyện, thị xã, thành phố: 145.200 triệu đồng.

- Dự phòng theo quy định: 28.000 triệu đồng.
- Cân đối cho công tác Chuẩn bị đầu tư - Chuẩn bị dự án (Gồm khảo sát, thiết kế thi công - dự toán); thanh toán, quyết toán, tất toán dự án hoàn thành: 14.683 triệu đồng.
- Cân đối vốn đối ứng các dự án sử dụng nguồn vốn ODA: 500 triệu đồng.
- Cân đối đầu tư 47 dự án, số vốn 386.314 triệu đồng. Trong đó:
 - + 19 dự án chuyển tiếp, số vốn 202.739 triệu đồng.
 - + 28 dự án khởi công mới, số vốn 183.575 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 1, 19)

b) Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 220.666 triệu đồng.

- Cân đối vốn cho khối huyện, thị xã, thành phố: 184.050 triệu đồng.
- Bố trí công tác chính lý đất đai: 20.450 triệu đồng.
- Cân đối chi đầu tư xây dựng cho 01 dự án chuyển tiếp, số vốn 16.166 triệu đồng (lĩnh vực giao thông).

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 2)

c) Nguồn xổ số kiến thiết: 1.650.000 triệu đồng.

- Phân cấp theo tiêu chí định mức cho huyện, thị xã, thành phố: 65.000 triệu đồng.
- Dự phòng theo quy định: 111.000 triệu đồng.
- Đối ứng các dự án do các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức phi Chính phủ,... tài trợ (đối ứng): 934 triệu đồng.
- Cân đối cho công tác Chuẩn bị đầu tư - Chuẩn bị dự án (bao gồm khảo sát, thiết kế thi công - dự toán); thanh toán, quyết toán, tất toán dự án hoàn thành: 7.475 triệu đồng.
- Đối ứng ODA (02 dự án): 355.000 triệu đồng.
- Cân đối chi đầu tư xây dựng: 76 dự án, số vốn 835.293 triệu đồng. Trong đó:
 - + 44 dự án chuyển tiếp, số vốn 663.785 triệu đồng.
 - + 32 dự án khởi công mới, số vốn 171.508 triệu đồng.
- Cân đối chi đầu tư khác: 20.000 triệu đồng (Tặng thưởng công trình phúc lợi xã hội cho xã đạt Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao, ấp Nông thôn mới kiểu mẫu, đơn vị thi đua nhất cụm,... theo quyết định của UBND tỉnh).
- Cân đối đầu tư các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023: 45 dự án, số vốn 230.398 triệu đồng. Trong đó:
 - + Cân đối đầu tư 12 dự án chuyển tiếp, số vốn 49.313 triệu đồng.
 - + Cân đối đầu tư 33 dự án khởi công mới, số vốn 181.085 triệu đồng.
- Cân đối cải tạo, sửa chữa các công trình y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể dục - thể thao: 24.900 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo các phụ lục: 3, 4, 5, 19, 20)

d) Nguồn do Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long nộp vào ngân sách nhà nước: 431.237 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 16 dự án, số vốn 502.135 triệu đồng; trong đó:

- 11 dự án chuyển tiếp, số vốn 141.019 triệu đồng;

- 05 dự án khởi công mới, số vốn 290.254 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 6)

đ) Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long hoàn trả ngân sách tỉnh: nguồn vốn thực hiện dự án Khu tái định cư nhóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long: 69.300 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 06 dự án chuyển tiếp, số vốn 69.300 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 8)

e) Nguồn kết dư sử dụng đất năm 2020: 8.000 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 02 dự án, số vốn 8.000 triệu đồng; trong đó: 01 dự án chuyển tiếp, số vốn 2.000 triệu đồng; 01 dự án khởi công mới, số vốn 6.000 triệu.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 9)

g) Nguồn kết dư xổ số kiến thiết năm 2020 và các năm trước: 9.145 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 01 dự án chuyển tiếp, số vốn 9.145 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 11)

h) Nguồn UBND Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ: 1.600 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 01 dự án chuyển tiếp, số vốn 1.600 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 12)

i) Nguồn vượt thu xổ số kiến thiết: 32.400 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 03 dự án, số vốn 32.400 triệu đồng; trong đó: 02 dự án chuyển tiếp, số vốn 7.400 triệu đồng; 01 dự án khởi công mới, số vốn 25.000 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 13)

k) Nguồn bồi chi ngân sách địa phương năm 2023: 254.455 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 03 dự án chuyển tiếp, số vốn 254.455 triệu đồng (các dự án sử dụng ODA).

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 14)

l) Danh mục dự án bố trí vốn thực hiện dự án quá thời gian theo quy định tại khoản 2 điều 52 Luật Đầu tư công đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tiếp tục bố trí kế hoạch vốn trong năm 2023.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 15)

m) Nguồn kết dư xổ số kiến thiết các năm trước: 189.670 triệu đồng.

- Bố trí thực hiện các dự án/công trình cấp huyện: 126.800 triệu đồng.

- Bố trí thực hiện các dự án/công trình cấp tỉnh: 62.870 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 16)

n) Nguồn kết dư xổ số kiến thiết năm 2022: 18.000 triệu đồng.

- Cân đối đầu tư các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023: 04 dự án khởi công mới, số vốn 10.000 triệu đồng.

- Cân đối chi đầu tư xây dựng: 04 dự án khởi công mới, số vốn 8.000 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 17)

o) Nguồn vượt thu xổ số kiến thiết năm 2022: 37.458 triệu đồng.

- Cân đối chi đầu tư xây dựng: 01 dự án khởi công mới, số vốn 3.000 triệu đồng.

- Bố trí thanh toán hoàn tạm ứng Kho bạc Nhà nước theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước: 18.458 triệu đồng.

- Cân đối đầu tư các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023: 03 dự án khởi công mới, số vốn 16.000 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 18)

p) Nguồn vốn trong nước do ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư vào các dự án theo ngành, lĩnh vực: 642.000 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 08 dự án, số vốn 642.000 triệu đồng; trong đó: 03 dự án chuyển tiếp, số vốn 155.000 triệu đồng; 05 dự án khởi công mới, số vốn 487.000 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 21)

q) Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội năm 2023: 316.000 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 03 dự án khởi công mới, số vốn 316.000 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 22)

r) Nguồn vốn nước ngoài do ngân sách trung ương cấp phát (ODA): 340.450 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 04 dự án, số vốn 340.450 triệu đồng; trong đó: 03 dự án chuyển tiếp, số vốn 228.005 triệu đồng; 01 dự án khởi công mới, số vốn 112.445 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 23)

s) Nguồn vốn trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 141.656 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 125.160 triệu đồng. Cân đối đầu tư 42 dự án, số vốn 125.160 triệu đồng; trong đó: 25 dự án chuyển tiếp, số vốn 83.541 triệu đồng; 17 dự án khởi công mới, số vốn 41.619 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 3.079 triệu đồng. Cân đối đầu tư 01 dự án khởi công mới, số vốn 3.079 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 13.417 triệu đồng. Cân đối đầu tư 08 dự án khởi công mới, số vốn 13.417 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 24)

t) Nguồn vốn trung ương (vốn trong nước) hỗ trợ đầu tư các công trình tổ chức kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt và 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng: 13.575 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 02 dự án lĩnh vực văn hóa, số vốn 13.575 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 25)

u) Nguồn dự phòng từ ngân sách trung ương năm 2023: 500.000 triệu đồng.

Cân đối đầu tư 01 dự án lĩnh vực Nông nghiệp - Thủy lợi, số vốn 500.000 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục công trình kèm theo phụ lục 26)''

Các nội dung khác giữ nguyên theo các Quyết định số 2736/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022; Quyết định số 694/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023; Quyết định số 1440/QĐ-UBND, ngày 21/6/2023 và Quyết định số 2401/QĐ-UBND, ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cụ thể đến các Chủ đầu tư để triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án và hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn theo đúng thời hạn quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND;
- Phòng KTNV;
- Lưu: VT, 5.04.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**